TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 04/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt và ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Dục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Vàng Thị D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1973 tại tỉnh H, Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vàng Lao L và bà Tráng Thị D ; chồng : Tếnh Lao D; con: có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tếnh Lao D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1976, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tếnh Lao D (Đã chết) và bà Tráng Thị C (Đã chết); vợ: Vàng Thị D; con: Có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D*: Ông Tòng Văn Minh –Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tếnh Lao Di*: Ông Đặng Văn Quảng –Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Ngọc S, sinh năm 1974. Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1999. Trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/7/2021, bị cáo Vàng Thị D đi bộ từ bản L, xã P, huyện Y đến khu vực giáp danh biên giới Việt Nam- Lào thuộc bản L, xã P, huyện Y mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Đến nơi, bị cáo D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đi bộ ngoài đường. Bị cáo hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 05 viên Hồng phiến với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo về nhà rồi đưa cho Tếnh Lao D là chồng của bị cáo Vàng Thị D xem và bàn bạc, thống nhất bán số ma túy trên với giá 50.000 đồng/viên để kiếm lời. Khi có người đến hỏi mua ma túy sẽ nói chuyện với bị cáo D trước, sau đó gặp bị cáo D đưa tiền để lấy ma túy. Từ ngày 27/7/2021 đến ngày 29/7/2021, các bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D đã có 03 lần bán ma túy cho Đặng Ngọc S và Nguyễn Văn S.

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ, ngày 27/7/2021, Nguyễn Văn S- Sinh năm: 1999- Trú tại: Bản K, xã P đến nương của gia đình Nguyễn Đức Q ở bản C, xã P, huyện Y, nơi hai vợ chồng bị cáo đang làm thuê. Đến nơi gặp Tếnh Lao D, Nguyễn Văn S hỏi Di: mua 01 viên Hồng phiến. Di đồng ý và dẫn Sơn đến gặp Vàng Thị D ở trong lán nương rồi bảo D bán cho S 01 viên Hồng phiến với giá tiền 50.000 đồng, D đồng ý bán 01 viên Hồng phiến cho S. Mua được ma túy, S đi về. Trên đường đi về, S vào bụi cây ven đường lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 29/7/2021, Đặng Ngọc S- Sinh năm: 1974- Trú tại: Bản T, xã P, huyện Y đi đến nương của gia đình Nguyễn Đức Q gặp Tếnh Lao D hỏi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo D dẫn S đến gặp Vàng Thị D ở trong lán nương rồi bảo D bán cho Sơn 02 viên Hồng phiến với giá tiền 100.000 đồng, D đồng ý bán cho Đặng Ngọc S 02 viên Hồng phiến với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, S mang về sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, Đặng Ngọc S lại tiếp tục đến nương của gia đình Nguyễn Đức Q gặp Tếnh Lao D mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng. Trên đường đi Đặng Ngọc S nhặt lấy 01 chai nhựa nhãn hiệu WAKE UP 24/7 và 01 ống nhựa màu trắng ngoài lề đường rồi đục chế làm điếu sử dụng để hút ma túy. Sau đó Đặng Ngọc S gặp Nguyễn Văn S nên Đặng Ngọc S rủ Nguyễn Văn S cùng đi mua ma túy để sử dụng, Nguyễn Văn S đồng ý. Đến nơi, Đặng Ngọc S gặp và hỏi Tếnh Lao D mua Hồng phiến, D dẫn S đến gặp Vàng Thị D ở trong lán nương rồi bảo D bán cho Sơn 02 viên Hồng phiến với giá tiền 100.000 đồng, D đồng ý và bán cho Đặng Ngọc S 02 viên Hồng phiến đựng trong túi nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, Đặng Ngọc S và Nguyễn Văn S vào gian kho đựng phân của gia đình Nguyễn Đức Q sử dụng ma túy. Đặng Ngọc Sơn lấy 1,5 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hút, còn lại ½ viên Hồng phiến Đặng Ngọc S cất vào trong túi nilon màu xanh để dưới đất trước mặt. Khi Đặng Ngọc S đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Y bắt quả tang, còn Nguyễn Văn S chưa sử dụng ma túy do hoảng sợ đã bỏ chạy.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đặng Ngọc S; trích rút mẫu để giám định: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa chất rắn màu hồng có khối lượng là 0,06 gam kí hiệu M gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1360/KLMT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định kí hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam; loại Methamphetamine.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định số: 74, trưng cầu giám định: Số tiền 250.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số: 1375 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 250.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSYC ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố: Vàng Thị D và Tếnh Lao D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Vàng Thị D, Tếnh Lao D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Vàng Thị D, bị cáo Tếnh Lao D mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 túi nilon màu xanh; 01 bật lửa gas màu vàng đen, kích thước 7,5 x 2 x 0,8cm, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa nhãn hiệu WAKE UP 24/7 được đục chế 01 lỗ có gắn ống nhựa màu trắng kích thước 14 x 0,5cm; 01 ống nhựa (loại ống nước), màu đen, dài 38cm, đường kính 2,3cm, một đầu hàn kín bên trong chứa 01 mảnh vải hoa màu đỏ đen vàng, kích thước 10 x 9cm; 01 phong bì niêm phong, bên trong có 02 phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 250.000 đồng thu giữ của Vàng Thị D, do phạm tội mà có.

Án phí: Bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D, người bào chữa cho bị cáo Tếnh Lao D trình bày: Hai bị cáo là người dân tộc thiểu số , sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình , các bị cáo chưa có tiền án , tiền sự, các bị cáo có quan hệ là vợ chồng. Sau khi bị bắt các bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, khai báo về các hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện trước đó bán ma tuý cho Đặng Ngọc S và Nguyễn Văn S. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s , r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho hai bị cáo.

Ý kiến của hai bị cáo Vàng Thị D, bị cáo Tếnh Lao D trình bày nhất trí như lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Ngọc S, Nguyễn Văn S trình bày tại biên bản lấy lời khai: Ngày 27/7/2021 Nguyễn Văn S mua của bị cáo D, bị cáo D một viên Hồng phiến với giá 50.000 đồng đã sử dụng hết; Đặng Ngọc S khai ngày 29/7/2021 mua ma túy của bị cáo D, bị cáo D hai lần, lần thứ nhất mua 2 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng đã sử dụng hết, lần thứ hai

mua tiếp 2 viên với giá 100.000 đồng sau đó cùng với Nguyễn Văn S đang sử dụng, thì bị bắt, bị giữ thu giữ ½ viên Hồng phiến; một bật lửa ga; một chai nhựa và một ống nhựa làm phương tiện sử dụng ma túy. Số vật chứng này không có giá trị, ngoài ra không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S và Đặng Ngọc S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 27/7/2021 bị cáo Vàng Thị D đi mua trái phép 05 viên Hồng phiến (ma túy) với giá 50.000 đồng mang về và bàn cùng với chồng là bị cáo Tếnh Lao D bán số ma túy mua được cho các đối tượng nghiện kiếm lời, cụ thể: Trong các ngày từ ngày 27/7/2021 đến ngày 29/7/2021 hai bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D đã ba lần bán trái phép ma túy cho đối tượng nghiện. Lần thứ nhất là ngày 27/7/2021 Nguyễn Văn S là đối tượng nghiện ma túy đến hỏi mua ma túy, hai bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D đã bán 01 viên Hồng phiến cho Nguyễn Văn S với giá 50.000đồng; lần thứ hai vào khoảng 9 giờ ngày 29/7/2021 hai bị cáo lại bán cho Đặng Ngọc S 02 viên Hồng phiến với giá 100.000 đồng; lần thứ ba khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/7/2021 Đặng Ngọc S lại đến hỏi mua ma túy. Hai bị cáo lại bán tiếp cho Đặng Ngọc S 02 viên Hồng phiến với giá 100.000 đồng. Đặng Ngọc S sau khi mua được số ma túy trên, cùng với Nguyễn Văn S ra khu nhà kho của gia đình anh Nguyễn Đức Q sử dụng, khi đang sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện thu giữ số ma túy còn lại các đối tượng chưa sử dụng hết. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận số ma túy thu giữ là Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Biết ma túy là loại Nhà nước cấm, nhưng do hám lời đã cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi đi mua trái phép ma túy về, bán lẻ nhiều lần, cho nhiều đối tượng nghiện để kiếm lời của hai bị cáo Vàng Thị D, bị cáo Tếnh Lao D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Các bị cáo mua bán ma túy số lượng nhỏ lẻ, thu lời không lớn, song hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của hai bị cáo, ba lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên và có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ chỉ nhất thời rủ nhau phạm tội. Tuy vậy, bị cáo Vàng Thị D là người có vai trò chính trong vụ án thể hiện bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về cất giấu và là người rủ chồng là bị cáo Tếnh Lao D cùng bàn bạc cách bán ma túy cho các đối tượng nghiện và là người trực tiếp bán và thu tiền của những đối tượng nghiện đến mua ma túy. Bị cáo Tếnh Lao D khi được vợ là bị cáo Vàng Thị D rủ bán ma túy đã tích cực tham gia với vai trò giúp sức, là người trực tiếp môi giới dẫn dắt đối tượng nghiện đến cho bị cáo Vàng Thị D bán ma túy cho đối tượng, nên khi lượng hình cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Bị cáo Vàng Thị D có vai trò chính phải chịu một mức án nghiêm khắc của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình , các bị cáo là vợ chồng và là người dân tộc thiểu số , nhận thức về xã hội , về pháp luật còn nhiều hạn chế. Trong quá trình điều tra các bị cáo còn tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra, điều tra phát hiện tội phạm một cách nhanh chóng, các bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội trước đó, chưa bị cơ quan điều tra điều tra phát hiện, đó là khai báo ra hành vi phạm tội bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn S trước đó đã thực hiện. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, là vợ chồng, là dân tộc thiểu số, số lượng ma túy mua bán không lớn, thu lời bất chính không đáng kể, cần vận dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho hai bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Hai bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nghiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D không có tài sản có giá trị lớn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 túi nilon màu xanh; 01 bật lửa gas màu vàng đen, kích thước 7,5 x 2 x 0,8cm, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa nhãn hiệu WAKE UP 24/7 được đục chế 01 lỗ có gắn ống nhựa màu trắng kích thước 14 x 0,5cm; 01 ống nhựa (loại ống nước), màu đen, dài 38cm, đường kính 2,3cm, một đầu hàn kín bên trong chứa 01 mảnh vải hoa màu đỏ đen vàng, kích thước 10 x 9cm; 01 phong bì niêm phong, bên trong có 02 phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở. Xét số vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng Thị D xét đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Vàng Thị D, theo lời khai của bị cáo là một người phụ nữ dân tộc Mông (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ). Nơi diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy là biên giới giáp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Ngoài lời khai bị cáo không còn chứng cứ nào khác. Nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Đặng Ngọc S là người nghiện ma túy, đã 02 lần mua với số lượng 04 viên Methamphetamine của hai bị cáo, đã sử dụng 3,5 viên Methamphetamine, số lượng ma túy thu giữ của Đặng Ngọc Sơn khi bị bắt quả

tang thu giữ ½ viên Methamphetamine có khối lượng dưới 0,1 gam (0,06 gam), Đặng Ngọc S có tiền án về tội ma túy nhưng đã được xóa án tích nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn S là người nghiện ma túy, đã mua 01 viên Methamphetamine của hai bị cáo và đã sử dụng hết, Nguyễn Văn S chưa có tiền án về tội ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử lý hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Đức Q là người thuê hai bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D làm nương của gia đình ở bản C, xã P, huyện Y, Nguyễn Đức Q không biết việc hai bị cáoVàng Thị D và Tếnh Lao D bán ma túy cho Đặng Ngọc S và Nguyễn Văn S. Nguyễn Đức Q không được hưởng lợi gì từ việc bán ma túy. Do đó cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 06 năm (Sáu năm), 06 tháng (Sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2021, là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Tếnh Lao D 06 năm (Sáu năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021, là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 250.000 đồng (VND) thu giữ của bị cáo Vàng Thị D.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 túi nilon màu xanh;

- 01 bật lửa gas màu vàng đen, kích thước 7,5 x 2 x 0,8cm, đã qua sử dụng;

- 01 chai nhựa nhãn hiệu WAKE UP 24/7 được đục chế 01 lỗ có gắn ống nhựa màu trắng kích thước 14 x 0,5cm;

- 01 ống nhựa (loại ống nước), màu đen, dài 38cm, đường kính 2,3cm, một đầu hàn kín bên trong chứa 01 mảnh vải hoa màu đỏ đen vàng, kích thước 10 x 9cm;

- 01 phong bì niêm phong, bên trong có 02 phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Vàng Thị D và Tếnh Lao D.

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho Nguyễn Văn S, Đặng Ngọc S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng